

Bản án số: 14/2022/HS-ST
Ngày: 11-5-2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NGA SƠN, TỈNH THANH HÓA**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Mai Nam Tiến.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Mai Đăng Ninh.
2. Bà Trịnh Thị Yên.

- Thư ký phiên tòa: Bà Trịnh Thị Thủy - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Nga Sơn, tỉnh Thanh Hóa.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Nga Sơn, tỉnh Thanh Hóa tham gia phiên tòa: Ông Hoàng Đình Hồng - Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 5 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Nga Sơn, tỉnh Thanh Hóa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 12/2022/TLST-HS ngày 06 tháng 4 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 14/2022/QĐXXST-HS ngày 26 tháng 4 năm 2022 đối với các bị cáo:

1/ Bùi Văn T, sinh ngày 20 tháng 4 năm 1979 tại xã T, huyện N, tỉnh Thanh Hóa; nơi cư trú: thôn H, xã T, huyện N, tỉnh Thanh Hóa; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ học vấn: lớp 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Bùi Văn C và bà Hoàng Thị M; có vợ là Nguyễn Thị D và 02 con; tiền án: không; tiền sự: không; hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú; có mặt.

2/ Vũ Văn D, sinh ngày 15 tháng 4 năm 1966 tại thị trấn N, huyện N, tỉnh Thanh Hóa; nơi cư trú: tiểu khu Y, thị trấn N, huyện N, tỉnh Thanh Hóa; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ học vấn: lớp 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Vũ Hoàng P (đã chết) và bà Mai Thị H; có vợ là Vũ Thị L (đã ly hôn) và 02 con; tiền án: không; tiền sự: không; hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú; có mặt.

- Bị hại: Công ty cổ phần vệ sinh môi trường L; địa chỉ: Khu 4, thị trấn L, huyện T, tỉnh Thanh Hóa.

Người đại diện: Ông Nguyễn Duy B - Chức vụ: Giám đốc; có mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Công ty TNHH đầu tư và thương mại D; địa chỉ: Số 43, đường Lương Định Của, Khu phố 5, phường P, thị xã B, tỉnh Thanh Hóa.

Người đại diện: Bà Phạm Thị T - Chức vụ: Phó giám đốc; có mặt.

- Người tham gia tố tụng khác:

+ *Người làm chứng:* 1. Ông Mai Văn T; có mặt.

2. Anh Mai Trọng Q; có mặt.

3. Bà Lê Thị S; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Bùi Văn T và Vũ Văn D là những lao động tự do, làm việc cho Công ty môi trường N. D làm bảo vệ, T điều khiển máy đào bánh xích tại bãi xử lý rác thải huyện N. Do thường xuyên làm việc cùng nhau nên T và D quen biết nhau.

Tháng 8/2021, Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng huyện N ký kết hợp đồng thi công xây dựng số 22, gói thầu số 01 và thi công xây dựng số 23, gói thầu số 02: “Cải tạo hạ tầng hệ thống xử lý rác thải bãi rác phía nam huyện N, tỉnh Thanh Hóa” với Công ty cổ phần vệ sinh môi trường L do ông Nguyễn Duy B - Giám đốc là người đại diện. Để thực hiện các hợp đồng trên, từ tháng 10/2021 Công ty cổ phần vệ sinh môi trường L đưa công nhân, máy móc, thiết bị đến bãi rác phía nam huyện N tại thôn 5, xã P để thi công xây dựng. Trong quá trình làm việc, giữa ông Nguyễn Duy B với T và D có xảy ra mâu thuẫn, xích mích, do đó T và D nảy sinh ý định làm hư hỏng tài sản của Công ty để tại bãi rác.

Khoảng 18 giờ 30 phút ngày 27/12/2021, khi đến khu xử lý rác thải làm ca tối, T nhìn thấy hai chiếc máy đào bánh xích của Công ty vệ sinh môi trường L đang để ở vị trí cuối lò đốt, Bùi Văn T nảy sinh ý định bỏ muối vào bình dầu thủy lực, làm hư hỏng hệ thống bơm thủy lực của hai chiếc máy đào bánh xích này. Đi vào phòng bảo vệ, thấy Vũ Văn D đang nằm ở giường xem tivi, T nói cho D biết ý định của mình, D đồng ý nên nói cho T biết vị trí túi muối mình đang để ở phòng bên cạnh, rồi rút điện của hệ thống camera an ninh đặt trong khu vực bãi rác để camera không hoạt động. Thấy D rút điện hệ thống camera an ninh xong, T đi sang phòng bên cạnh phòng bảo vệ, lấy một túi bóng (bên trong có 02 túi muối trắng và 01 túi mì chính), trộn lẫn vào cùng một túi, cầm ở tay phải, đi lại chiếc máy đào bánh xích của mình (đặt ở cạnh lò đốt), mở hộp đựng đồ bên trong cabin của máy, lấy 02 cò lê (loại 17 và 19), rồi đi đến vị trí chiếc máy đào bánh xích nhãn hiệu DOOSAN 55 của Công ty vệ sinh môi trường L đang đỗ phía cuối lò đốt rác. Quan sát xung quanh không thấy người, T trèo lên bánh xích của máy, dùng cò lê 17 tháo 04 con ốc phía trên, mở nắp bình dầu thủy lực phía bên ngoài (nắp có cốc lọc), đổ khoảng một nửa số muối, mì chính mang theo vào trong bình dầu thủy lực rồi đóng nắp bình dầu thủy lực, dùng cò lê vặn 04 con ốc lại như ban đầu, rồi T cầm theo túi muối, mì chính còn lại cùng với 02 cò lê đi sang vị trí chiếc máy đào bánh xích nhãn hiệu VOLVO EC55B Pro của Công ty vệ sinh môi trường L trèo

lên bánh xích của máy, dùng cờ lê tháo ốc, mở nắp bình dầu thủy lực phía trong (nắp to, không có cốc lọc), đổ hết số muối, mì chính còn lại vào trong bình dầu thủy lực của chiếc máy này rồi đóng nắp bình dầu thủy lực, dùng cờ lê vặn ốc lại như ban đầu. Sau đó T vứt túi bóng vào đồng rác ở giữa khu xử lý rác thải, quay lại vị trí máy đào bánh xích của mình, cất 02 cờ lê vào chỗ cũ, rồi đi vào phòng bảo vệ nói với D cắm lại điện hệ thống camera và cả hai ngồi nói chuyện, xem ti vi chờ đến giờ làm việc thì T ra lái máy hoạt động như thường ngày.

Sáng ngày 28/12/2021, công nhân Công ty vệ sinh môi trường L vận hành máy đào bánh xích nhãn hiệu DOOSAN 55 thì phát hiện máy hoạt động không bình thường, qua kiểm tra phát hiện nắp thùng bị hở, bên trong thùng dầu có muối ăn và mì chính, do đó đã báo cáo Công an xã Nga Phụng và Cơ quan CSĐT Công an huyện Nga Sơn kiểm tra, xác minh theo thẩm quyền. Quá trình kiểm tra, xác minh, ngày 31/12/2021 tiếp tục phát hiện máy đào bánh xích VOLVO EC55B Pro có những dấu hiệu tương tự như máy đào bánh xích DOOSAN 55.

Cơ quan điều tra đã triệu tập Bùi Văn T, Vũ Văn D và những người liên quan đến làm việc. Bùi Văn T đã tự thú khai nhận hành vi phạm tội của mình.

Cơ quan CSĐT Công an huyện Nga Sơn đã thu giữ mẫu vật trong hai máy đào bánh xích để gửi giám định; thu giữ của T 01 cờ lê 17 và 01 cờ lê 19.

Tại bản kết luận giám định số 167/C09-P4 ngày 19/01/2022 của Viện khoa học hình sự Bộ Công an kết luận: chất dạng tinh thể màu trắng đục (ký hiệu mẫu 2 và mẫu 4) gửi giám định đều tìm thấy thành phần muối (natri clorua) và mì chính (mononatri glutamat); trong mẫu chất lỏng màu nâu (ký hiệu mẫu 1 và mẫu 3) gửi giám định đều không tìm thấy thành phần muối (natri clorua) và mì chính (mononatri glutamat).

Tại bản kết luận định giá tài sản số 01/KL-HĐĐG ngày 18/01/2022 của Hội đồng định giá tài sản UBND huyện Nga Sơn kết luận: giá trị linh kiện, vật tư hư hỏng của hai máy đào bánh xích nhãn hiệu DOOSAN 55 và VOLVO EC55B Pro là 36.960.000 đồng; chi phí công sửa chữa, thay thế linh kiện máy móc là 60.000.000 đồng.

Tại bản cáo trạng số 16/CTr-KSĐT-KT ngày 04 tháng 4 năm 2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Nga Sơn đã truy tố Bùi Văn T và Vũ Văn D về tội: “Cố ý làm hư hỏng tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 178 Bộ luật hình sự (BLHS).

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Nga Sơn giữ nguyên quan điểm kết tội đối với các bị cáo theo tội danh, điều khoản đã nêu trong cáo trạng, không thay đổi, bổ sung gì thêm đối với nội dung vụ án. Sau khi phân tích, đánh giá toàn diện vụ án, đề nghị Hội đồng xét xử (HĐXX) áp dụng khoản 1 Điều 178; điểm b, i, s khoản 1 Điều 51; khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 65 BLHS (áp dụng thêm điểm r khoản 1 Điều 51 BLHS đối với Bùi Văn T) xử phạt bị cáo Bùi Văn T từ 24(hai mươi bốn) đến 30(ba mươi) tháng tù, cho hưởng án treo, bị cáo Vũ Văn D từ 18(mười tám) đến 24(hai mươi bốn) tháng tù, cho hưởng án

treo, ấn định thời gian thử thách đối với các bị cáo. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo. Áp dụng khoản 1 Điều 47 BLHS, khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự (BLTTHS) tịch thu tiêu hủy 02(hai) cờ lê (loại 17 và 19); 01(một) cục lọc dầu thủy lực.

Các bị cáo Bùi Văn T và Vũ Văn D thừa nhận và khai báo toàn bộ hành vi cố ý làm hư hỏng tài sản của mình trong vụ án đúng như nội dung bản cáo trạng đã mô tả, không có ý kiến gì đối với các văn bản tố tụng hình sự, không có ý kiến tranh luận gì, chỉ đề nghị HĐXX giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên tòa, đại diện bị hại không yêu cầu các bị cáo bồi thường gì thêm, mà đề nghị HĐXX giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

Đại diện người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án không yêu cầu các bị cáo bồi thường gì thêm, do hậu quả xảy ra đã được khắc phục.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, HĐXX nhận định như sau:

[1] Về tội danh: Lời khai báo của các bị cáo tại phiên tòa hoàn toàn phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, lời khai của đại diện bị hại, đại diện người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án, người làm chứng và các văn bản tố tụng hình sự khác, như: đơn xin tự thú, biên bản tiếp nhận người phạm tội ra tự thú, biên bản tạm giữ đồ vật, tài liệu, sơ đồ hiện trường, biên bản khám nghiệm hiện trường, bản ảnh, kết luận định giá tài sản, kết luận giám định ... cũng như các tài liệu, chứng cứ khác được thu thập theo trình tự luật định, phản ánh đúng sự thật khách quan của vụ án.

Như vậy đã có đủ cơ sở khẳng định: Vào thời gian khoảng 18 giờ 30 phút ngày 27/12/2021, tại khu vực bãi rác phía nam huyện N (xã P, huyện N, tỉnh Thanh Hóa), Bùi Văn T đã rủ rê, lôi kéo Vũ Văn D đổ muối và mì chính vào thùng dầu thủy lực hai chiếc máy đào bánh xích của Công ty cổ phần vệ sinh môi trường L, gây hư hỏng, giá trị 36.960.000 đồng, chi phí về công sửa chữa, thay thế phụ tùng là 60.000.000 đồng. Hành vi nêu trên của Bùi Văn T và Vũ Văn D đã phạm vào tội: “Cố ý làm hư hỏng tài sản”. Tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 178 BLHS.

Quan điểm buộc tội của Viện kiểm sát nhân dân huyện Nga Sơn đối với các bị cáo Bùi Văn T và Vũ Văn D theo tội danh và khung hình phạt như bản cáo trạng là hoàn toàn thỏa đáng, đảm bảo căn cứ pháp luật.

[2] Về hình phạt: Hành vi của các bị cáo là hành vi nguy hiểm cho xã hội. Hành vi ấy không những đã trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản của tổ chức, cá nhân được Nhà nước bảo vệ, mà còn gây mất trật tự trị an, an toàn xã hội ở địa phương, gây tâm lý hoang mang, bất bình cho quần chúng nhân dân.

Xét nhân thân: Các bị cáo đều có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự. Sau khi phạm tội bị cáo T đã đến Cơ quan điều tra tự thú. Các bị cáo là người phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, thành khẩn khai báo, có thái độ tích cực bồi thường thiệt hại cho bị hại, khắc phục hậu quả do hành vi phạm tội của mình gây ra.

Xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự (TNHS): Các bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng TNHS nào và được hưởng các tình tiết giảm nhẹ TNHS quy định tại điểm b, i, s khoản 1 Điều 51, khoản 2 Điều 51 BLHS là người phạm tội tự nguyện bồi thường thiệt hại, khắc phục hậu quả, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, thành khẩn khai báo, đại diện bị hại đề nghị giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo. Riêng bị cáo T được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ TNHS quy định tại điểm r khoản 1 Điều 51 BLHS là người phạm tội tự thú.

Đánh giá tính chất mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, xem xét yếu tố nhân thân, các tình tiết giảm nhẹ TNHS đối với các bị cáo, HĐXX thấy cần phân hóa vai trò của các bị cáo trong vụ án để lên cho mỗi bị cáo một mức án tương xứng với hành vi phạm tội của mình. Bị cáo T là người chủ động rủ rê, lôi kéo bị cáo D cùng tham gia phạm tội, đồng thời là người thực hành tích cực, bị cáo D là người giúp sức, có vai trò thứ yếu trong vụ án, do đó cần phải xử phạt bị cáo T mức án cao hơn, nghiêm khắc hơn bị cáo D. HĐXX xét thấy cả hai bị cáo đều có nhân thân tốt, có nhiều tình tiết giảm nhẹ TNHS, có nơi cư trú rõ ràng, nên chỉ cần lên cho các bị cáo một mức án phù hợp, cho các bị cáo được hưởng án treo, ấn định thời gian thử thách dưới sự theo dõi, giám sát của gia đình và chính quyền địa phương cũng đủ điều kiện để giáo dục riêng và phòng ngừa chung, đồng thời thể hiện chính sách khoan hồng của Nhà nước đối với người phạm tội.

Về hình phạt bổ sung: Sau khi xem xét, cân nhắc, HĐXX thấy không cần áp dụng hình phạt bổ sung theo khoản 5 Điều 178 BLHS đối với các bị cáo, vì các bị cáo là người lao động tự do, thu nhập không ổn định.

[3] Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ kết luận định giá tài sản số 01/KL-HĐĐGTS ngày 18/01/2022 của Hội đồng định giá tài sản huyện Nga Sơn thì giá trị tài sản bị hư hỏng của hai máy đào bánh xích là 36.960.000 đồng; chi phí (nhân công) để sửa chữa, khắc phục, thay thế đối với số thiết bị, linh kiện, vật tư bị hư hỏng là 60.000.000 đồng. Các bị cáo đã bồi thường thiệt hại cho bị hại số tiền 36.960.000 đồng và mua lại máy đào bánh xích nhãn hiệu VOLVO của Công ty TNHH Đầu tư và Thương mại D để khắc phục hậu quả, đại diện bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án không yêu cầu bồi thường gì thêm, nên miễn xét.

[4] Về xử lý vật chứng: Cần tịch thu tiêu hủy 02(hai) cò lê (loại 17 và 19) là công cụ phạm tội; 01(một) cục lọc dầu thủy lực là vật chứng không có giá trị sử dụng.

[5] Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử: các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong các giai đoạn tố tụng đã thực hiện và ban hành đều hợp pháp, tuân thủ các nguyên tắc tố tụng cũng như đảm bảo việc thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn và trách nhiệm được giao theo quy định của BLTTHS.

[6] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 178; điểm b, i, s khoản 1 Điều 51; khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 65 BLHS (áp dụng thêm điểm r khoản 1 Điều 51 BLHS đối với bị cáo Bùi Văn T):

Tuyên bố: Các bị cáo Bùi Văn T và Vũ Văn D phạm tội: “Cố ý làm hư hỏng tài sản”.

Xử phạt: + Bị cáo Bùi Văn T 24(hai mươi bốn) tháng tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 48(bốn mươi tám) tháng, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

+ Bị cáo Vũ Văn D 18(mười tám) tháng tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 36(ba mươi sáu) tháng, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Bùi Văn T cho Ủy ban nhân dân xã T, huyện N, tỉnh Thanh Hóa; giao bị cáo Vũ Văn D cho Ủy ban nhân dân thị trấn N, huyện N, tỉnh Thanh Hóa giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú hoặc nơi làm việc thì thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 92 Luật Thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp thực hiện hành vi phạm tội mới thì Tòa án buộc người đó phải chấp hành hình phạt của bản án trước và tổng hợp với hình phạt của bản án mới theo quy định tại Điều 56 BLHS.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 BLHS; điểm a, c khoản 2 Điều 106 BLTTHS: Tịch thu tiêu hủy 02(hai) cờ lê (loại 17 và 19) bằng kim loại, màu trắng xám, một đầu hình tròn rỗng, một đầu hình chữ U, trên thân có dòng chữ “CHROME VANADIUM”, đã qua sử dụng, được niêm phong trong một hộp giấy, bên trên có hình dấu tròn đỏ ghi “Công an huyện Nga Sơn, tỉnh Thanh Hóa - Công an xã Nga Phụng” và chữ ký của những người sau: Trần Vũ Quốc Chung, Mai Văn Tuyển, Mai Văn Thắng, Lê Văn Tiến; 01(một) cục lọc dầu thủy lực bằng kim loại, hình tròn, bề mặt có các khe rãnh được đựng trong hộp giấy dán kín niêm phong bởi hình dấu tròn đỏ ghi “Bộ Công an - Viện khoa học hình sự” và

chữ ký của những người sau: Lại Thị Thu Hà, Lê Hùng Cường, Trịnh Văn Tuấn (theo biên bản giao, nhận vật chứng ngày 06/4/2022 giữa Cơ quan CSĐT Công an huyện Nga Sơn với Chi cục Thi hành án dân sự huyện Nga Sơn).

Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 BLTTHS; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí tòa án: các bị cáo Bùi Văn T và Vũ Văn D mỗi bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000đ (hai trăm nghìn đồng).

Về quyền kháng cáo: Căn cứ các Điều 331 và 333 BLTTHS: các bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- Các bị cáo;
- VKSND huyện Nga Sơn;
- VKSND tỉnh Thanh Hóa;
- Cơ quan CSĐT CA huyện Nga Sơn;
- Cơ quan THAHS CA huyện Nga Sơn;
- Chi cục THADS huyện Nga Sơn;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Mai Nam Tiến